

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 9 -2018

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;

2. Bà Phạm Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1962; có mặt;

2. Bị đơn: Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1962; vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Tổ 11, ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn C tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1981 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa bà và ông C thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian từ tháng 01/2000 đến nay thường xuyên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cãi nhau, nguyên nhân do ông C thay đổi tính tình, khó khăn trong cuộc sống, đi làm về nhà kiểng chuyện mắng chửi vợ con không lý do mặc dù bà và các con có khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông C không thay đổi sửa chữa khuyết điểm. Kinh tế gia đình chủ yếu do bà đảm nhận,

ông C vẫn sống chung nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc gia đình. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

- Về nuôi con chung: Bà và ông Phạm Văn C có 02 người con chung là Phạm Thành C, sinh ngày 22/3/1982 và Phạm Thị Đ, sinh ngày 15/12/1983. Các con đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Phạm Văn C trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thừa nhận những lời trình bày của bà Nguyễn Thị L về thời gian chung sống là đúng. Ông và bà L chung sống với nhau từ năm 1981 đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông cho rằng lời trình bày của bà L về nguyên nhân mâu thuẫn là không đúng, từ năm 2015 thì ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông không có việc làm ổn định, mâu thuẫn về vấn đề chi tiêu kinh tế trong gia đình nên bản thân ông có mắng chửi vợ con, mâu thuẫn gần đây là vào tháng 5/2018 khi bà L tự ý bán tài sản (quyền sử dụng đất) mà không bàn bạc với ông. Ông nhận thấy mâu thuẫn giữa ông và bà L không trầm trọng, ông bà đều đã lớn tuổi nên cần phải nhường nhịn nhau để làm gương cho con cháu nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Ông và bà L có 02 con chung là Phạm Thành C, sinh ngày 22/3/1982 và Phạm Thị Đ, sinh ngày 15/12/1983. Các con đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L: Vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn Chinh.

- Bị đơn ông Phạm Văn C: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Phạm Văn C; Về con

chung: Các con của bà L, ông C đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà L và ông C không yêu cầu giải quyết. Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn C chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian chung sống của ông, bà từ năm 1981 đến nay, căn cứ điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ ngày 09/6/2000 của Quốc hội khóa X xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông C là hôn nhân thực tế nên có quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau.

Xét thấy: Bà L yêu cầu ly hôn với ông C, ông C không đồng ý ly hôn. Qua quá trình thu thập chứng cứ thể hiện cuộc sống vợ chồng giữa bà L và ông C không còn hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ năm 2015 đến nay, ông C không chăm lo làm ăn, kinh tế gia đình phụ thuộc chủ yếu vào bà L, ông C còn có hành vi đánh đập và chửi mắng xúc phạm bà L nhiều lần. Từ những phân tích nêu trên thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng bà L, ông C đã trở nên mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Bà L và ông C có 02 con chung là Phạm Thành C, sinh ngày 22/3/1982 và Phạm Thị Đ, sinh ngày 15/12/1983. Các con đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, bà L và ông C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 131 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ ngày 09/6/2000 của Quốc hội khóa X; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Phạm Văn C.

2. Về con chung: Các con Phạm Thành C, sinh ngày 22/3/1982 và Phạm Thị Đ, sinh ngày 15/12/1983 đều đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai số 0005304 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Kim Thu